**HƯỚNG DẪN VIẾT THUYẾT MINH ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ**

**1. Quy định chung:**

***1.1.Các nội dung bắt buộc***

1. Họ và tên chủ nhiệm đề tài
2. Tên đề tài
3. Họ và tên các thành viên tham gia, tỷ lệ % tham gia
4. Đặt vấn đề: Lý do thực hiện đề tài nghiên cứu
5. Mục tiêu của đề tài (các kết quả cần đạt được)
6. Tổng quan: Cơ sở khoa học và thực tiễn của đề tài
7. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu
8. Dự kiến kết quả nghiên cứu
9. Dự kiến bàn luận
10. Kế hoạch thực hiện (đề tài được thực hiện trong khoảng thời gian từ....tháng đến 1 năm)
11. Xác nhận của cơ quan nơi triển khai nghiên cứu
12. Phụ lục: công cụ nghiên cứu

***1.2. Hình thức trình bày***

*1.2.1 Hình thức thể hiện tổng quan bao gồm các phần sau:*

* + Các trang bìa, gồm:
		- Bìa mềm theo quy định của nhà trường (xem Phụ lục 1).
		- Trang phụ bìa (xem Phụ lục 2).
	+ Mục lục: (xem Phụ lục 3).
	+ Danh mục các chữ viết tắt (nếu có).
	+ Danh mục các bảng, biểu, sơ đồ, hình vẽ.
	+ Đặt vấn đề (từ đây bắt đầu đánh số trang theo chữ số Ả rập: 1, 2, 3, .....).
	+ Chương 1: Tổng quan tài liệu.
	+ Chương 2: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu.
	+ Chương 3: Dự kiến kết quả.
	+ Chương 4: Dự kiến bàn luận.
	+ Dự kiến Kết luận.
	+ Kế hoạch thực hiện
	+ Danh mục tài liệu tham khảo.
	+ Xác nhận của cơ quan nơi triển khai nghiên cứu
	+ Phụ lục.

*1.2.2. Về chi tiết trình bày:*

 Thuyết minh đề tài phải trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, các số liệu minh họa không trình bày nhiều lần để kéo dài trang thuyết minh đề tài; thuyết minh đề tài phải đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị.

* + Soạn thảo văn bản:

Thuyết minh đề tài sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1 lines; lề trên 2,0 cm; lề dưới 2,0 cm; lề trái 3,0 cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang, và đánh số trang từ phần đặt vấn đề theo chữ số Ả Rập (1,2,3...).

* + Tiểu mục:

Các tiểu mục của Thuyết minh đề tài được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 1.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 1).

* + Bảng biểu, hình vẽ, phương trình:

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 1.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 1. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Y tế - 2019”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong Danh mục Tài liệu tham khảo. Tên của bảng ghi phía trên bảng và tên hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ ghi phía dưới hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ.

* + Viết tắt:

Hạn chế sử dụng chữ viết tắt trong thuyết minh đề tài. Chỉ viết tắt những từ, những cụm từ, thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong Thuyết minh đề tài hoặc có tính phổ biến. Nếu Thuyết minh đề tài phải sử dụng nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các từ viết tắt.

* + Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn: Theo quy định của nhà trường về trích lập tài liệu tham khảo cho chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở
	+ Phụ lục của Thuyết minh đề tài: Bộ câu hỏi...

***1.3. Quy định về thủ tục***

 - Chủ nhiệm đề tài phải nộp bản điện tử và 4 cuốn thuyết minh đề tài về Phòng QLNCKH đúng thời gian quy định

 - Chuẩn bị báo cáo thuyết minh đề tài bằng phần mềm powerpoint trong vòng 10-15 phút.

**2. Quy định cụ thể**

***2.1. Quy mô của thuyết minh đề tài***

Thuyết minh đề tài được trình bày tối thiểu là 25 trang (tính từ phần “Đặt vấn đề”, không kể các trang tài liệu tham khảo, và phụ lục kèm theo).

***2.2. Cấu trúc của thuyết minh đề tài***

Số chương của thuyết minh đề tài tùy thuộc vào đề tài cụ thể, nhưng thông thường bao gồm các nội dung sau:

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trình bày lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học, thực tiễn của đề tài nghiên cứu và các giả thuyết khoa học.

Nêu lý do vì sao tiến hành nghiên cứu, có thể bao gồm các thông tin:

1. Giới thiệu chung về vấn đề nghiên cứu

2. Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của vấn đề, …

3. Nghiên cứu này nhằm giải quyết vấn đề gì hoặc trả lời câu hỏi nghiên cứu gì?

 ***Lưu ý: viết ngắn gọn, tối đa là 2 trang***

**MỤC TIÊU**

 **Mục tiêu nghiên cứu:**

Mục tiêu nghiên cứu bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, không cần thiết phải có mục tiêu chung, nhưng bắt buộc phải có mục tiêu cụ thể, viết gọn trong 1 trang riêng.

Viết mục tiêu phải đảm bảo: đặc thù, đo lường được. Mục tiêu dùng động từ hành động, chỉ rõ nghiên cứu định làm gì, ở đâu, thời gian nào…

 Mục tiêu phải đánh theo số thứ tự, không gạch đầu dòng.

***Lưu ý*** rằng bên cạnh mục tiêu nghiên cứu, tác giả cũng có thể trình bày thêm câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu (chẳng hạn với các nghiên cứu bệnh-chứng).

**Chương 1**

**TỔNG QUAN TÀI LIỆU**

Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài; nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài cần tập trung nghiên cứu, giải quyết

* 1. Trình bày tóm tắt các khái niệm, thông tin, số liệu về vấn đề sức khoẻ/liên quan đến nội dung nghiên cứu. Thông thường các thông tin sắp xếp theo thứ tự: tình hình thế giới, Việt nam, tỉnh/thành phố, địa phương nơi tiến hành nghiên cứu.
	2. Đề cập các nghiên cứu trong và ngoài nước đã tham khảo, phương pháp, kết quả, hạn chế (nêu rõ những gì đã được giải quyết, những gì còn tồn tại)
	3. Học thuyết hoặc khung lý thuyết áp dụng trong nghiên cứu

**Chương 2**

**ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**Phần này áp dụng cho cả thiết kế nghiên cứu định tính và định lượng**

**2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu:**

Xác định rõ đối tượng nghiên cứu, tiêu chuẩn lựa chọn, tiêu chuẩn không lựa chọn. Nêu cụ thể thời gian từ tháng năm bắt đầu đến tháng năm kết thúc. Địa điểm bao gồm tên đơn vị, xã/phường, quận/huyện tỉnh, thành phố.(thuyết minh đề tài có thể tiến hành trong 9 tháng đến 1 năm)

**2.2. Phương pháp nghiên cứu**

***2.2.1. Thiết kế:***

Nếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính, hay cả hai, hay sử dụng số liệu thứ cấp, nghiên cứu bệnh chứng, mô tả hay phân tích, điều tra đánh giá, thống kê học, phương pháp lý luận (Quy nạp, suy diễn, phân tích, tổng hợp) v.v.

***2.2.2. Mẫu và phương pháp chọn mẫu***

Cỡ mẫu: Trình bày công thức tính cỡ mẫu phù hợp với thiết kế nghiên cứu (cỡ mẫu cho nghiên cứu mô tả, hoặc nghiên cứu can thiệp,…)

Trình bày phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn, hay mẫu ngẫu nhiên hệ thống, mẫu cụm, mẫu phân tầng, chọn mẫu một giai đoạn hay nhiều giai đoạn v.v. Tính toán cỡ mẫu cần thiết và tối ưu phù hợp với mục tiêu của đề tài. Mô tả chi tiết cách thức chọn mẫu.

***2.2.3. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu***

Mô tả đầy đủ quy trình xây dựng và kiểm định công cụ

Trình bày phương pháp thu thập số liệu: phỏng vấn hay tự điền, quan sát, thảo luận nhóm, sử dụng hồ sơ/báo cáo/tài liệu có sẵn (lập bảng sẵn để điền số liệu tổng hợp vào), v.v.

***2.2.4. Các biến số nghiên cứu***

Trình bày những nhóm biến số nghiên cứu chính theo mục tiêu nghiên cứu. Những biến số cụ thể sẽ được đưa vào Phụ lục.

***2.2.5. Các khái niệm, thước đo, tiêu chuẩn đánh giá (nếu có)***

***2.2.6. Phương pháp phân tích số liệu***

Mô tả phương pháp làm sạch số liệu, phần mềm nhập liệu và phân tích số liệu.

***2.2.7. Vấn đề đạo đức của nghiên cứu***

***2.2.8. Hạn chế của nghiên cứu, sai số và biện pháp khắc phục sai số***

**Chương 3**

**DỰ KIẾN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

Trình bày dự kiến các kết quả nghiên cứu theo từng mục tiêu nghiên cứu. Có thể chia thành các phần riêng trong chương kết quả, bám sát vào các chủ đề nghiên cứu đã đề cập trong mục tiêu và phương pháp.

Lập các bảng trống để định hướng cho việc phân tích và trình bày số liệu.

**Chương 4**

**DỰ KIẾN BÀN LUẬN**

**Dự định bàn luận về những nội dung gì**

**DỰ KIẾN KẾT LUẬN**

**Kết luận ngắn gọn theo mục tiêu**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung**  | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Người thực hiện** | **Kinh phí** |
| **1** | **Nội dung 1** |  |  |  |  |
| **2** | **Nội dung 2** |  |  |  |  |
| **3** | **Nội dung 3** |  |  |  |  |
| **4** | **Nội dung 4…** |  |  |  |  |
|  | **……..** |  |  |  |  |

**Xác nhận của cơ quan**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG****(***Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI****(***Ký, ghi rõ họ tên)* |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH** |

**Hướng dẫn cách viết tài liệu tham khảo**

*3.5.4.1. Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí*

Họ và tên tác giả được viết đầy đủ đối với tên người Việt Nam; Họ (viết đầy đủ), tên gọi và tên đệm (viết tắt) đối với tên người nước ngoài. Nếu bài báo có nhiều tác giả, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự (et al-tiếng Anh), năm xuất bản (trong ngoặc đơn). Tên bài báo. *Tên tạp chí, tập san* (*ghi nghiêng*), tập (số, không có dấu ngăn cách, đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn), các số trang (gạch nối giữa hai số, dấu chấm kết thúc).

Mẫu chuẩn: Họ tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo*. Tên tạp chí, tập(số)*, trang.

Ví dụ:

Nguyễn Ngọc Huyền và Nguyễn Tiến Dũng (2013). Các yếu tố liên quan đến hành vi tự chăm sóc của người già suy tim tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên. *Tạp chí Tim mạch học Việt Nam*, 64(88), 26-33.

Mills K.T., Bundy J.D., Kelly T.N. et al (2016). Global disparities of hypertension prevalence and control a systematic analysis of population-based studies from 90 countries. *Circulation,* 134(6), 441–450.

*3.5.4.2. Tài liệu tham khảo là một chương (một phần) trong cuốn sách:*

Họ và tên tác giả của chương (phần) sách hoặc cơ quan ban hành; năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn). Tên chương (hoặc phần), *Tên sách (ghi nghiêng,* dấu phẩy cuối tên), lần xuất bản (chỉ ghi mục này với lần xuất bản thứ hai trở đi), nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản); nơi xuất bản (ghi tên thành phố, không phải ghi tên quốc gia), tập, trang.. Nếu sách có hai tác giả thì sử dụng chữ và (hoặc chữ and) để nối tên hai tác giả. Nếu sách có 3 tác giả trở lên thì ghi tên tác giả thứ nhất và cụm từ cộng sự (hoặc et al.).

Mẫu chuẩn: Họ tên tác giả (năm xuất bản). Tên chương, *Tên sách*, Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.

Ví dụ:

Ngô Quý Châu, Nguyễn Lân Việt, Nguyễn Đạt Anh và cộng sự (2018). Suy tim, *Bệnh học nội khoa,* Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 202-206.

Ngô Huy Hoàng (2016). Chăm sóc người bệnh suy tim, *Chăm sóc người lớn bệnh nội khoa,* Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 83-89.

Kouchoukos N.T. (2013). Postoperative care. *Kirklin/Barratt-Boyes Cardiac Surgery,* fourth edition, Elsevier Saunder, Philadenphia, 1, 190-249.

*3.5.4.3. Tài liệu tham khảo* là sách:

Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành; năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn). *Tên sách* (*ghi nghiêng,* dấu phẩy cuối), lần xuất bản (chỉ ghi mục này với lần xuất bản thứ hai trở đi), nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản); nơi xuất bản (ghi tên thành phố, không phải ghi tên quốc gia, đặt dấu chấm kết thúc). Nếu sách có hai tác giả thì sử dụng chữ và (hoặc chữ and) để nối tên hai tác giả. Nếu sách có 3 tác giả trở lên thì ghi tên tác giả thứ nhất và cụm từ cộng sự (hoặc et al.).

Mẫu chuẩn: Họ tên tác giả (năm xuất bản). *Tên sách*, Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.

Ví dụ:

Tổng cục thống kê (2017). *Niên giám thống kê - 2017*, Dân số và lao động - Diện tích, dân số và mật độ dân số năm 2016 phân theo địa phương, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

Ngô Huy Hoàng (2016). *Chăm sóc người lớn bệnh nội khoa,* Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

*3.5.4.4. Tài liệu tham khảo là luận án, luận văn, khóa luận ghi như sau:*

Tên tác giả, năm bảo vệ (đặt trong ngoặc đơn). *Tên đề tài luận án, luận văn* (*ghi nghiêng,* dấu phẩy cuối tên luận án/luận văn), bậc học, tên chính thức của cơ sở đào tạo.

Mẫu chuẩn: Họ và tên tác giả (năm). *Tên luận án/luận văn*, Bậc đào tạo, Tên cơ sở đào tạo.

Ví dụ:

Trần Thị Kim Xuân (2017). *Kiến thức, thái độ, thực hành về tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp tại phòng khám nội tim mạch - Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2017*, Luận văn thạc sỹ Y tế Công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng.

Nguyễn Thị Mai (2018). *Đánh giá nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh HIV/AIDS tại khoa Truyền Nhiễm, Bệnh viện Bạch Mai năm 2018,* Luận văn thạc sĩ điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

*3.5.4.5. Tài liệu tham khảo là bài báo đăng trong các kỷ yếu của hội nghị, hội thảo khoa học:*

Mẫu chuẩn: Tên tác giả (năm). Tên bài báo. *Tên kỷ yếu/tên hội nghị/diễn đàn* (ghi nghiêng), Địa điểm, thời gian tổ chức, cơ quan tổ chức, số thứ tự trang của bài báo trong kỷ yếu.

Ví dụ:

Nguyễn Đức Chính, Phạm Hải Bằng, Phạm Văn Trung và cs (2013). Nhận xét tình hình bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS điều trị tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010- 2012. *Hội nghị khoa học quốc gia về phòng chống HIV/AIDS lần thứ V*, Trường Đại học Y Hà Nội ngày 2-3/12/2013, Bộ Y tế, 342-346

*3.5.4.6. Tài liệu tham khảo là các giáo trình, bài giảng hay tài liệu lưu hành nội bộ:*

Cần cung cấp thông tin cơ bản về tên tác giả, năm xuất bản, tên giáo trình, bài giảng, nhà xuất bản (nếu có), đơn vị chủ quản. Ví dụ:

Nguyễn Mạnh Dũng (2017). Điều dưỡng cơ sở 1, Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Trần Văn Long (2017). Điều dưỡng cộng đồng, Quy trình điều dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

*3.5.4.7. Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet, báo mạng (hết sức hạn chế loại trích dẫn này), nếu thật cần thiết thì ghi trích dẫn như sau:*

Tên tác giả (nếu có), năm (nếu có). Tên tài liệu tham khảo, available at: <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>, Accessed thời gian trích dẫn. Ví dụ:

World Health Organization (2015). Raised blook pressure, available at: <[http://www.who.int/gho/ncd/risk\_factors/blood\_pressure\_prevalence\_text/en/>](http://www.who.int/gho/ncd/risk_factors/blood_pressure_prevalence_text/en/%3E), Accessed 10/11/2017.

WHO (2015), Raised blood pressure, available at: <http://www.who.int/gho/ncd/risk_factors/blood_pressure_prevalence_text/en/>, Accessed 23/02/2016.

*3.5.4.8. Báo cáo của các tổ chức*

Mẫu chuẩn: Tên tổ chức là tác giả báo cáo (năm báo cáo). Tên báo cáo, mô tả báo cáo (nếu cần), địa danh ban hành báo cáo.

Bộ Y tế (2018). Công tác y tế tháng 4 năm 2018, tình hình công tác y tế tháng 4 năm 2018, Hà Nội.

Cục quản lý cạnh tranh (2011), Báo cáo hoạt động thường niên Cục Quản lý cạnh tranh, Hà Nội.

*3.5.4.9. Văn bản pháp luật*

*Mẫu chuẩn:* Cơ quan/tổ chức (năm ban hành). *Loại văn bản số hiệu văn bản tên đầy đủ văn bản,* ngày ban hành

Bộ y tế (2018). *Quyết định số 5656/QĐ-BYT về việc ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*, ban hành ngày 30/10/2018.

Bộ Y tế (2018). Thông tư 28/2018/TT-BYT qui định về quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế, ban hành ngày 26/10/2018.

**CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO HƯỚNG DẪN**

**PHỤ LỤC 1: MẪU BÌA THUYẾT MINH ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ khổ 210 x 297 mm**

|  |
| --- |
| **BỘ Y TẾ****TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH** logo 2019 ndun**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****HỌ VÀ TÊN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI****TÊN ĐỀ TÀI** (cỡ chữ 16-18)**NAM ĐỊNH – 20…** |

**PHỤ LỤC 2: MẪU TRANG PHỤ BÌA THUYẾT MINH ĐỀ TÀI**

|  |
| --- |
| **BỘ Y TẾ** **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH**logo 2019 ndun**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****HỌ VÀ TÊN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI****TÊN ĐỀ TÀI** (cỡ chữ 16-18)**NAM ĐỊNH – 20…** |

**PHỤ LỤC 3: MẪU PHỤ LỤC**

|  |
| --- |
| **MỤC LỤC**Nội dung Trang[DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT **Error! Bookmark not defined.**](#_Toc515380956)[DANH MỤC CÁC BẢNG **Error! Bookmark not defined.**](#_Toc515380957)[DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ **Error! Bookmark not defined.**](#_Toc515380958)HỌ VÀ TÊN THÀNH VIÊN THAM GIA, TỶ LỆ % THAM GIA………………………vii[ĐẶT VẤN ĐỀ **Error! Bookmark not defined.**](#_Toc515380959)[Chương 1:](#_Toc515380960) [TỔNG QUAN](#_Toc515380961) 4[1.1.](#_Toc515380962) 4 [1.2.](#_Toc515380965) 8 [1.3.](#_Toc515380974) 15[Chương 2:](#_Toc515380981) [ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU](#_Toc515380982) 28 [2.1.](#_Toc515380983) 28 [2.2.](#_Toc515380986) 30 [2.3.](#_Toc515380987) 31**Chương 3 :** DỰ KIẾN KẾT QUẢ ………………………………………………….32**Chương 4 :** DỰ KIẾN BÀN LUẬN ……………………………………………… 40DỰ KIẾN KẾT LUẬN ……………………………………………………………...41KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ………………………………………………………….42TÀI LIỆU THAM KHẢOXÁC NHẬN CỦA CƠ QUANPHỤ LỤC |